

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 133 /TCKH

V/v Phòng Giáo dục và Đào tạo
đề nghị duyệt Kế hoạch mua sắm
trang thiết bị phục vụ chuyên
môn ngành giáo dục năm 2017.

Tân Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2017

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Q. TÂN BÌNH	
ĐẾN	Số: 99
	Ngày: 09/02
Chuyển:	
Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân	
Lưu hồ sơ số:	

quận Tân Bình.

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 8824/STP-TC ngày 28/10/2016 của Sở Tư pháp v/v mua sắm tài sản tại các cơ quan sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 9715/STC-QHPX ngày 18/12/2015 của Sở Tài chính v/v giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Hướng dẫn Liên Sở số 3204/HDLS/GĐĐT-TC ngày 21/9/2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016-2017;

Theo nội dung Công văn số 1389/GĐĐT-CSVC ngày 12/12/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc danh sách đề xuất các đơn vị có nhu cầu mua sắm tập trung,

Sau khi kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận như sau:

Trên cơ sở rà soát trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện có (hiện trạng, số lượng), các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập đề nghị thanh lý máy móc, phương tiện làm việc đã hư hỏng không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng và đã hết thời gian tính hao mòn; đồng thời, mua sắm (bổ sung, thay thế) nhằm đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn và đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, kiểm tra đề xuất tại Công văn số 1389/GĐĐT-CSVC ngày 12/12/2016.

Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét, **duyet chủ trương cho các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập được thanh lý và trang bị (thay thế) máy photocopy và máy vi tính với tổng số tiền khoảng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) từ dự toán chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2017.** CỤ THỂ (đính kèm Phụ lục số 01):

- 01 máy photocopy : 60.000.000đ
- 04 máy vi tính x 10.000.000đ/bộ : 40.000.000đ

Căn cứ Công văn số 9715/STC-QHPX ngày 18/12/2015, Sở Tài chính có nêu: *“Trong thời gian chưa ban hành hoặc sửa đổi Nghị định quy định chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể, đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Khi có Nghị định quy định chi tiết theo từng lĩnh vực, Thành phố sẽ có văn bản hướng dẫn triển khai theo quy định”*.

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ v/v quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó:

Tại Khoản 1 Điều 15 quy định nội dung chi thường xuyên gồm: *“Chi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí; Chi cho các hoạt động dịch vụ (kể cả chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định, chi trả vốn, trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật)”*.

Tại Khoản 1 Điều 20 quy định về sử dụng các quỹ như sau: *“Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức đơn vị; được sử dụng góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng của đơn vị và theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng Quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị”*.

Căn cứ Hướng dẫn Liên Sở số 3204/HDLS-GDDT-TC ngày 21/9/2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016-2017. Trong đó, quy định:

- Sử dụng học phí:

“- Trích tối thiểu 40% tổng thu học phí để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định ...

- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập ...”.

Từ các quy định nêu trên, các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập sẽ cân đối nguồn tài chính năm 2017 (Kinh phí hoạt động thường xuyên, Học phí, Quỹ Phát

triển hoạt động sự nghiệp) để trang bị máy photocopy và máy vi tính đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn theo Phụ lục số 02 đính kèm.

Nếu được chấp thuận, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tổng hợp vào nhu cầu mua sắm tập trung năm 2017 gửi Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi có Văn bản hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện các thủ tục mua sắm, quyết toán theo số chỉ phí thực tế phát sinh kèm chứng từ hợp pháp, hợp lệ đúng quy định.

Kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- TTUB quận “xin ý kiến chỉ đạo”;
 - Phòng GD và ĐT
 - Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập theo Phụ lục số 01 và 02
 - Lưu: VT, HCVX, NSKH, QLCS-G.
- } “để biết và phối hợp thực hiện”;

TRƯỞNG PHÒNG



BÙI CHÍ ĐỖ

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẴM MÁY VI TÍNH VÀ MÁY PHOTOCOPY NĂM 2017
KHỐI GIÁO DỤC

Đvt: đồng

STT	Tên đơn vị	Danh mục đơn vị đề nghị				P.TC-KH kiểm tra							
		Thanh lý	Mua sắm			Thanh lý (theo đề nghị của đơn vị)				Mua sắm			
			Số lượng	Nguyên giá	Kinh phí Sự nghiệp ngành Giáo dục - Đào tạo	Năm trang bị	Số lượng	Nguyên giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí Sự nghiệp ngành Giáo dục - Đào tạo	
I	Máy photocopy	1	1		60.000.000		1		30.000.000	1		60.000.000	Ghi chú
1	Tân Sơn Nhất	1	1	60.000.000	60.000.000	2008	1	30.000.000	30.000.000	1	60.000.000	60.000.000	
II	Máy vi tính (văn phòng)	4	5		50.000.000		4		26.529.040	4		40.000.000	
1	Lê Anh Xuân	1	1	10.000.000	10.000.000	2004	1	5.958.000	5.958.000	1	10.000.000	10.000.000	
2	Lý Thường Kiệt	1	2	10.000.000	20.000.000	2010	1	6.971.040	6.971.040	1	10.000.000	10.000.000	
3	Lạc Long Quân	2	2	10.000.000	20.000.000	2000	2	6.800.000	13.600.000	2	10.000.000	20.000.000	
	TỔNG CỘNG	5	6		110.000.000		5		56.529.040	5		100.000.000	

UBND QUẬN TÂY BẾN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẮM MÁY VI TÍNH VÀ MÁY PHOTOCOPY NĂM 2017
KHỐI GIÁO DỤC

Đơn: đồng

Danh mục đơn vị đề nghị										P.TC-KH kiểm tra							
STT	Tên đơn vị	Thanh lý	Mua sắm					Thanh lý (theo đề nghị của đơn vị)				Mua sắm			Ghi chú		
			Số lượng	Nguyên giá	Kinh phí sự nghiệp ngành Giáo dục - Đào tạo	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Năm trang bị	Số lượng	Nguyên giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí hoạt động thường xuyên		Học phí	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
I	Máy photocopy	1	2		120.000.000				1		30.000.000	2				120.000.000	
1	TH Yên Thế		1	60.000.000	60.000.000							1	60.000.000			60.000.000	
2	TH Tân Trụ	1	1	60.000.000	60.000.000			2008	1	30.000.000	30.000.000	1	60.000.000			60.000.000	
II	Máy vi tính (văn phòng)	13	28		110.000.000	17.000.000	155.200.000		13		95.119.120	25		37.000.000		215.200.000	
1	MN 2		1	10.000.000			10.000.000					1	10.000.000			10.000.000	
2	MN Kim Đồng	2	2	10.000.000	20.000.000			2006	2	6.751.000	13.502.000	2	10.000.000			20.000.000	
3	MN 3	1	1	10.000.000	10.000.000			2004	1	5.985.000	5.985.000	1	10.000.000	10.000.000			
4	MN Tân Sơn Nhất		1	10.000.000	10.000.000							1	10.000.000			10.000.000	
5	MN Vườn Hồng		2	8.500.000		17.000.000						2	8.500.000	17.000.000			
6	MN Bàu Cát	2	4	10.000.000	40.000.000			2006	2	6.990.000	13.980.000	2	10.000.000			20.000.000	
7	TH Lý Thường Kiệt		1	10.000.000	10.000.000							1	10.000.000			10.000.000	
8	TH Thân Nhân trung		2	10.000.000	20.000.000							1	10.000.000	10.000.000			
9	TH Hoàng Văn Thụ		5	12.000.000			60.000.000					5	12.000.000			60.000.000	
10	TH Lê Thị Hồng Gấm	3	3	12.000.000			36.000.000	2007	3	7.875.000	23.625.000	3	12.000.000			36.000.000	
11	TH Nguyễn Khuyến	2	2	8.000.000			16.000.000	2004	2	11.165.460	22.330.920	2	8.000.000			16.000.000	
12	TH CMTT	1	1	10.000.000			10.000.000	2004	1	5.701.500	5.701.500	1	10.000.000			10.000.000	
13	THCS Lý Thường Kiệt	1	2	7.700.000			15.400.000	2009	1	4.247.000	4.247.000	2	7.700.000			15.400.000	
14	THCS Trường Chinh	1	1	7.800.000			7.800.000	2008	1	5.747.700	5.747.700	1	7.800.000			7.800.000	
II	Máy vi tính (học sinh)	-	52		430.000.000		33.000.000					22		20.000.000	30.000.000	159.000.000	
1	MN Quận		5	10.000.000	50.000.000							3	10.000.000			30.000.000	
2	MN 5		2	10.000.000	20.000.000							2	10.000.000	20.000.000			
3	MN Tuổi Xanh		2	8.000.000			16.000.000					2	8.000.000			16.000.000	
4	MN 10		2	10.000.000	20.000.000							2	10.000.000			20.000.000	
5	MN Phú Hòa		3	10.000.000	30.000.000							3	10.000.000			30.000.000	
6	MN 12		11	10.000.000	110.000.000							6	10.000.000		30.000.000	30.000.000	
7	TH Phạm Văn Hai		25	8.000.000	200.000.000		17.000.000					2	8.000.000			16.000.000	
8	THCS Phạm Ngọc Thạch		2	8.500.000								2	8.500.000			17.000.000	
	Tổng cộng	14	82		660.000.000	17.000.000	188.200.000		14		125.119.120	49		57.000.000	30.000.000	494.200.000	

trên hai đầu gối
đó là đôi mắt